

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cảnh tranh ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về điện lực mà không phải là tội phạm, bao gồm:

1. Giấy phép hoạt động điện lực.
2. Xây dựng, lắp đặt công trình điện.

3. Hoạt động phát điện.
4. Hoạt động truyền tải điện.
5. Hoạt động phân phối điện.
6. Hoạt động bán buôn điện, bán lẻ điện.
7. Quy định về sử dụng điện.
8. Quy định về an toàn điện.
9. Quy định về điều độ hệ thống điện.
10. Quy định về thị trường điện lực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức sau:

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực quy định tại Nghị định này.
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực quy định tại Nghị định này trong phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.
3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

Việc xử phạt hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:

1. Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực khi có hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này.
2. Việc xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực phải do người có thẩm quyền quy định tại Nghị định này thực hiện.
3. Mọi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.
4. Một hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực chỉ bị xử phạt một lần. Một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện

lực thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều tổ chức, cá nhân cùng thực hiện một hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực thì mỗi tổ chức, cá nhân vi phạm đều bị xử phạt.

5. Việc xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình thức, biện pháp xử phạt thích hợp. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng được áp dụng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

6. Không xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm pháp luật trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực là một năm kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện; nếu quá thời hạn trên thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.

Đối với hành vi vi phạm liên tục, kéo dài thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi.

2. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án của cơ quan có thẩm quyền mà hành vi vi phạm đó được quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt theo Nghị định này; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm là ba tháng kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm mới trong lĩnh vực điện lực hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 5. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Hình thức xử phạt chính

Đối với từng hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo

Cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ hoặc đối với mọi vi phạm do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Cảnh cáo được quyết định bằng văn bản;

b) Phạt tiền

Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm để quyết định mức phạt tiền trong khung phạt tiền đã được quy định tại Nghị định này đối với từng hành vi vi phạm. Mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực là mức trung bình của khung phạt tiền đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm thấp hơn nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung phạt tiền; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng cao hơn nhưng không được tăng quá mức tối đa của khung phạt tiền.

2. Hình thức xử phạt bổ sung

Ngoài các hình thức xử phạt chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn Giấy phép hoạt động điện lực;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng làm phương tiện vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực;

c) Tịch thu toàn bộ số tiền thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm;

d) Thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính và xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;

b) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn;

c) Buộc nộp đủ phí, lệ phí theo quy định;

d) Buộc bồi thường toàn bộ số tiền tổn thất do hành vi vi phạm gây ra;

đ) Buộc kiểm định lại thiết bị đo đếm điện hoặc thay thế thiết bị đo đếm điện khác;

e) Buộc chia tách Đơn vị phát điện có tổng công suất đặt các nhà máy điện trên 25% tổng công suất đặt toàn hệ thống;

g) Buộc sử dụng các thiết bị đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật;

h) Buộc ký hợp đồng mua bán điện.

Điều 6. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực gây ra

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác thì phải bồi thường.

2. Việc bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC VÀ MỨC ĐỘ XỬ PHẠT

Điều 7. Vi phạm các quy định về Giấy phép hoạt động điện lực

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn 30 ngày kể từ khi thay đổi tên, địa chỉ trụ sở;

b) Không thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực được cấp phép với cơ quan cấp giấy phép theo quy định;

c) Không báo cáo với cơ quan cấp giấy phép chậm nhất 60 ngày trước khi ngừng hoạt động điện lực trong trường hợp Giấy phép hoạt động điện lực còn thời hạn sử dụng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng Giấy phép hoạt động điện lực đã hết thời hạn sử dụng;

b) Không gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan cấp giấy phép theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không duy trì các điều kiện được cấp Giấy phép hoạt động điện lực;